

SỞ Y TẾ TỈNH NAM ĐỊNH
BỆNH VIỆN PHỔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153 /TM- BVP
V/v mời báo giá cung cấp Máy nén khí
khô cho máy thở cao cấp tại bệnh viện Phổi
Tỉnh Nam Định

Nam Định, ngày 06 tháng 06 năm 2024.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện phổi Tỉnh Nam Định trân trọng cảm ơn các đơn vị cung cấp vật tư, trang thiết bị y tế (sau đây gọi là nhà thầu) đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay Bệnh viện Phổi đang có kế hoạch mua máy nén khí khô cho máy thở cao cấp tại bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định.

Để có đủ căn cứ, cơ sở xem xét xây dựng giá kế hoạch theo đúng Luật đấu thầu và các quy định hiện hành. Bệnh viện Phổi kính mời các Hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam, có chức năng cung cấp dịch vụ nêu trên gửi hồ sơ báo giá về bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định

Địa chỉ: 136 Phạm Ngọc Thạch, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm:

Họ và tên người liên hệ: Nguyễn Mạnh Hiệp

Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính

Số điện thoại: 0945.074.573

Email: manhhiiep.vl@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhà thầu nộp 01 bản báo giá bản có dấu đỏ.

- Việc gửi, nộp hồ sơ chào giá Quý nhà thầu gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định số 136 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Trong giờ hàng chính), điện thoại: 0228.3648554

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 06 tháng 06 năm 2024 đến trước 17h ngày 12 tháng 06 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Phân loại theo nghị định 98/2021/NĐ-CP
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Máy nén khí khô cho máy thở cao cấp	Yêu cầu sản phẩm đảm bảo theo phụ lục danh mục kỹ thuật TBYT. Thời gian bảo hành, bảo trì: tối thiểu 06 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao	01	Máy	Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định	Nhóm C
Tổng: 01 khoản						

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: giao hàng tại Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 01 lần hoặc thành nhiều đợt theo thỏa thuận giữa 02 bên.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Đính kèm theo bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu khác về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản trang thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định trân trọng kính mời các nhà thầu quan tâm tham dự./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng công khai trên Website;
- Lưu VTTTBYT, TC-HC, VT.



Dương Văn Toán



**Mẫu báo giá
BÁO GIÁ⁽¹⁾**

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại

diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



PHỤ LỤC DANH MỤC KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ
(kèm theo thư mời số 153 /TM-BVP ngày 06 tháng 06 năm 2024)

Stt	Tên hàng hóa	Mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông số liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy nén khí khô cho máy thở cao cấp	<p>1. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tính năng chung: Thiết kế dùng cho máy thở cao cấp- Hàng mới 100%- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13845- Năm sản xuất: 2023 trở về sau <p>2. Yêu cầu chi tiết:</p> <p>2.1. Cấu hình cung cấp.</p> <ul style="list-style-type: none">- Máy chính có xe đẩy và khóa bánh- Cầu chì: 01 cái- Phin lọc: 01 cái.- Dây dẫn khí: 01 cái. <p>2.2. Thông số kỹ thuật.</p> <p>2.2.1. Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Được sản xuất năm 2023 trở về sau, mới 100%.- Nhà sản xuất đạt chứng chỉ ISO 9001: 2015 hoặc ISO 13485: hoặc tương đương.- Có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (CO) do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp; Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ do nhà sản xuất cấp) hoặc đại lý phân phối chính thức của nhà sản xuất; Hồ sơ nhập khẩu gồm: Tờ khai hải quan; Invoice nhập khẩu; Vận đơn vận chuyển; Danh mục đóng gói (Packing list);- Vật tư, phụ kiện kèm theo đầy đủ, đảm bảo thiết bị có thể hoạt động bình thường ngay sau khi lắp đặt.- Đóng gói, vận chuyển: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.- Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng: Bản gốc + bản dịch tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ.- Đào tạo hướng dẫn sử dụng, bảo dưỡng thiết bị: Hướng dẫn thành thạo cho người sử dụng.- Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và được bảo hành 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao. <p>2.2.2. Thông số kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none">- Lưu lượng đầu ra: 60L /phút- Áp lực đầu ra liên tục: 0,35 Mpa- Lưu lượng đỉnh: 160L /phút- Điện áp / Tần số: 220V / 50-60Hz, 500VA	Máy	01	

	<ul style="list-style-type: none">- Kết nối đầu ra: DISS 1160-A (3/4"-16UNF)- Mức âm thanh dB (A): 49-52dB (A)- Phương thức hoạt động: Liên tục- Tách nước ngưng tụ: Tự động- Áp suất đầu ra: 0,3Mpa-0,5Mpa (3bar-5bar)- Dung tích bình chứa khí: 1.4L- Áp suất hoạt động của van an toàn: 6,5bar- Điều chỉnh áp suất khí đầu ra: Bộ điều chỉnh áp suất <p>3. Các yêu cầu đi kèm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Phù hợp cho máy thở cao cấp của bệnh viện.- Độ ồn thấp, vận hành êm ái- Bảo hành toàn bộ máy nén khí khô cho máy thở cao cấp trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao máy nén khí khô cho máy thở cao cấp đưa vào sử dụng.			
--	---	--	--	--